

Bản án số: 166/2017/HSST

Ngày 11/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Giang;
2. Bà Nguyễn Thị Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 167/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Văn Q, sinh ngày 08/01/1993, tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không;

Con ông: Không xác định; con bà Phan Thị T, sinh năm 1957;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/9/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

** Người bị hại:*

1. Anh Hoàng Văn C, sinh ngày 30/01/1999;

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Chị Vương Thị Thu H, sinh năm 1981;

Trú tại: Tổ 3, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

3. Bà Đặng Như H, sinh năm 1959;

Trú tại: Tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976;

Trú tại: Xóm 3, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1994;

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Anh Phạm Hồng Q, sinh năm 1992;

Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

3. Anh Bùi Công T, sinh năm 1990;

Trú tại: Tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

4. Chị Phạm Thị S, sinh năm 1981;

Trú tại: Xóm 1, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

5. Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1987;

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

6. Anh Đào Văn H, sinh năm 1991;

Trú tại: Xóm 1, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

7. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985;

Trú tại: Xóm 3, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phan Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Từ ngày 25/5/2017 đến ngày 25/8/2017, trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Phan Văn Q đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

** Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:* Do quen biết anh Hoàng Văn C, buổi tối 24/5/2017 Phan Văn Q ngủ tại nhà anh C. Sáng ngày 25/5/2017, Q nhờ anh C đưa đến Công ty may ở khu công nghiệp Long Bình An gặp mẹ Q để xin tiền, anh C đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, BKS 22S1 - 216.43 (xe của anh Hoàng Văn S, anh trai C) chở Q đến gặp mẹ Q, nhưng không gặp. Sau đó Q và anh C đến quán Internet ở thôn 8, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang chơi điện tử, khoảng 10 giờ cùng ngày, Q hỏi mượn xe mô tô của anh C nói là đi có việc, anh C đồng ý giao xe mô tô BKS 22S1 - 216.43 cho Q. Sau khi mượn được xe của anh C, Q đi tìm gặp mẹ để xin tiền, nhưng vẫn không gặp. Do không có tiền chi tiêu nên Q đã nảy sinh ý định mang xe mô tô của anh C đi cầm cố lấy tiền, Q điều khiển xe mô tô đi xuống Chợ Trời, thuộc Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (không nhớ địa chỉ cụ thể), bán xe cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ nơi ở được

1.500.000 đồng. Số tiền bán xe, Q đã chi tiêu cá nhân hết. Xe mô tô không thu hồi được.

Tại kết luận số 126 ngày 05/10/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave S, BKS 22S1 - 216.43, giá trị còn lại là 5.100.000 đồng.

** Hành vi trộm cắp tài sản:*

- Lần 1: Khoảng 06 giờ ngày 11/8/2017, Phan Văn Q đi bộ đến khu vực tổ 33, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, Q nhìn thấy xe máy điện nhãn hiệu MOMENTIUM, loại xe 133S, BKS 22MĐ1 - 003.20 của chị Vương Thị Thu H, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa dựng trước cửa nhà; quan sát thấy không thấy ai, Q đến mở khóa rồi điều khiển xe đi sang huyện Sơn Dương; trên đường đi BKS của chiếc xe bị rơi, không biết rơi ở đâu. Sau đó, Q đến hiệu cầm đồ của Phạm Hồng Q vay 2.000.000đ, đặt xe làm tin, Q nói với chủ hiệu cầm đồ xe của Q, nhưng quên không mang giấy tờ. Số tiền 2.000.000đ, Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 05/9/2017, Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe máy điện nhãn hiệu MOMENTIUM, loại xe 133S, BKS 22MĐ1 - 003.20.

Tại kết luận số 110 ngày 05/9/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: xe máy điện nhãn hiệu MOMENTIUM, loại xe 133S, BKS 22MĐ1 - 003.20, giá trị còn lại là 4.725.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 15/8/2017, Phan Văn Q đi bộ đến khu vực tổ 25, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, Q nhìn thấy xe máy điện nhãn hiệu MOMENTIUM, loại xe 133S, BKS 22MĐ1 - 004.88 của bà Đặng Như H, dựng trước cửa nhà, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa; quan sát không thấy có người trông coi, Q đến mở khóa rồi điều khiển xe đến nhà Đào Văn H, nhờ H mang xe đi bán, Q nói với H xe máy điện là của mình và sẽ mang giấy tờ đến sau, H đồng ý. Sau đó, H đã bán xe cho Phạm Thị S được 3.000.000 đồng, Q cho H 100.000 đồng, số tiền còn lại Q chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 07/9/2017, chị Phạm Thị S đã giao nộp xe máy điện nhãn hiệu MOMENTIUM, loại xe 133S, BKS 22MĐ1 - 004.88 cho Cơ quan điều tra.

Tại kết luận số 119 ngày 13/9/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: xe máy điện nhãn hiệu MOMENTIUM, loại xe 133 S, BKS 22MĐ1 – 004.88, giá trị còn lại là 7.350.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 03 giờ ngày 25/8/2017, Phan Văn Q đi bộ đến khu vực cửa hàng xăng dầu số 1 Tràng Đà tại xóm 6, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang; Q nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave Alpha, BKS 22B1 - 802.54 của anh Nguyễn Văn T; quan sát xung quanh thấy không có ai, Q dắt xe của anh T đến đầu cầu Tân Hà, mở khóa điện; sau đó, Q điều khiển xe đi đến khu vực xã Tân Long, huyện Yên Sơn, trên đường đi Q tháo yếm của xe vứt ở cạnh đường. Sáng ngày 25/8/2017, Q điều khiển xe mô tô BKS 22B1 - 802.54 đến bán cho Nguyễn Công T được 1.500.000đ, khi bán xe Q nói với T chiếc xe là của Q và hẹn sẽ mang giấy tờ đến sau. Số tiền bán xe, Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 05/9/2017, anh Nguyễn Công T đã giao nộp xe mô tô BKS 22B1 - 802.54 cho Cơ quan điều tra.

Tại kết luận số 115 ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Wave Anpha, BKS 22B1 - 802.54, giá trị còn lại là 9.120.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 171/QĐ-KSĐT ngày 27 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phan Văn Q về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định khoản 1 Điều 140 và tội: Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn Q phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và tội: Trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 140; đoạn 1 điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 tội từ 02 năm đến 02 năm 09 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị cáo Phan Văn Q có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại anh Hoàng Văn C số tiền 15.000.000 đồng, bồi thường cho chị Phạm Thị S số tiền 3.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 2.000.000 đồng. Buộc bị cáo Q bồi thường cho anh Nguyễn Công T 1.500.000 đồng.

Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận, không kêu oan, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các chứng cứ trên đây đã đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 25/5/2017 đến ngày 25/8/2017, trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Phan Văn Q đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và trộm cắp tài sản, cụ thể:

* *Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:* Khoảng 10 giờ ngày 25/5/2017, bị cáo Q đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, BKS 22S1 - 216.43, giá trị 5.100.000 đồng của anh Hoàng Văn C.

* *Hành vi trộm cắp tài sản:*

- Khoảng 06 giờ ngày 11/8/2017, bị cáo Q đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy điện nhãn hiệu MOMENTIUM, loại xe 133S, BKS 22MĐ1 - 003.20, trị giá 4.725.000 đồng của chị Vương Thị Thu H;

- Khoảng 11 giờ ngày 15/8/2017, bị cáo Q đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy điện nhãn hiệu MOMENTIUM, loại xe 133 S, BKS 22MĐ1 - 004.88, trị giá 7.350.000 đồng của bà Đặng Như H;

- Khoảng 03 giờ ngày 25/8/2017, bị cáo Q đã có hành vi trộm cắp 01 mô tô nhãn hiệu Honda - Wave Alpha, BKS 22B1 - 802.54, trị giá 9.120.000 đồng của anh Nguyễn Văn T.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Q trộm cắp là 21.195.000 đồng; giá trị tài sản Q lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt là 5.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 140 và tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi mượn được xe mô tô của người bị hại đi gặp mẹ để xin tiền không gặp, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và đã mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên mức định lượng của khung hình phạt, sau đó bị cáo lại tiếp tục thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp đều có giá trị trên mức định lượng tội trộm cắp tài sản, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội nhiều lần” quy định tại đoạn 1 điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Xét thấy bị cáo 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và 01 lần thực hiện hành vi lạm dụng chiếm đoạt tài sản, có tổng trị giá là 26.295.000 đồng, do vậy, HĐXX xét thấy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo đối với từng tội và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 tội theo Điều 50 Bộ luật hình sự, nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX thấy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải theo quy định điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp của các người bị hại chị Vương Thị Thu H, bà Đặng Như H, anh Nguyễn Văn T đã thu hồi được, Cơ quan điều tra đã trả

lại cho chị H, bà H và anh T. Chị H và bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết. Tại phiên toà anh T yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa xe do mất yếm, mặt nạ, gương xe với số tiền 2.000.000đ, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của anh T. Về tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Hoàng Văn C (xe của anh Hoàng Văn S, anh trai anh C), tại phiên toà anh C và anh S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho anh C, bị cáo nhất trí bồi thường cho anh C số tiền 15.000.000đ theo yêu cầu của anh C và anh S. Về số tiền những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mua và cầm cố xe máy điện, xe mô tô do bị cáo trộm cắp, gồm: Chị Phạm Thị S 3.000.000đ, anh Nguyễn Công T 1.500.000đ, anh Phạm Hồng Q 2.000.000 đồng, quá trình điều tra anh Q không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên HĐXX không xem xét giải quyết; tại phiên toà chị S yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng, anh T vắng mặt có yêu cầu bồi thường 1.500.000 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường số tiền theo yêu cầu của chị S và anh T. Xét thấy sự thoả thuận của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận sự thoả thuận của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên toà và buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T.

Đối với Phạm Hồng Q cho bị cáo Q vay tiền, đặt xe máy điện BKS 22 MĐ1 - 003.20 làm tin; Đào Văn H, Phạm Thị S bán hộ và mua xe máy điện BKS 22 MĐ1-004.88; Nguyễn Công T mua xe mô tô BKS 22B1 - 802.54; nhưng Q, H, S, T không biết là tài sản do Q phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phan Văn Q** phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

1- Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 140; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Văn Q** 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam 05/9/2017.

2- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thoả thuận của bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau: Bị cáo Phan Văn Q có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Văn C số tiền 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng), bồi thường cho chị Phạm Thị S số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Buộc bị cáo Phan Văn Q bồi thường cho anh Nguyễn Công T số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3- Áp dụng các Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phan Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.075.000đ (Một triệu không trăm bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

"Trò hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND thành phố Tuyên Quang (2 bản);
- Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Q;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự + Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Mạnh Tuấn